TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/KDTM-PT
Ngày 14-8-2023
V/v *tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Ông Chu Long Kiếm

- Thư ký phiên tòa: Bà Liễu Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLPT-KDTM, ngày 02-6-2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/KDTM-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2023, Thông báo sửa chữa Quyết định số 01/TB-TA ngày 11/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐ-PT ngày 27/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V; địa chỉ: Số *, đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Khắc L - Phó Giám đốc Ngân hàng V - Chi nhánh Lạng Sơn, vắng mặt;

Ông Đỗ Ngọc T - Trưởng phòng Tổng hợp, Ngân hàng V - Chi nhánh Lạng Sơn, vắng mặt;

Ông Hoàng Trung K - Phó trưởng phòng Tổng hợp, Ngân hàng V - Chi nhánh Lạng Sơn, có mặt;

Ông Vũ Thành T - Cán bộ thu nợ phòng Tổng hợp, Ngân hàng V - Chi nhánh Lạng Sơn, có mặt;

Cùng địa chỉ: Số **, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn *(văn bản ủy quyền số 1201/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 28-9-2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng V).*

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Khu V, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ hiện tại: Số * đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hoàng Thị H: Ông Phạm Xuân N - Luật sư, Công ty Luật TNHH M, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số ** đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Quang H**,** sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Khu T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ hiện tại: Số *, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Ông Phạm Quốc Vvà bà Nguyễn Kim O, cùng địa chỉ: Số nhà **, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Hoàng Thị H là bị đơn và ông Hoàng Quang H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 18 tháng 7 năm 2019, Ngân hàng V đã cho bà Hoàng Thị H vay số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 1707/2019-HĐCVHM/NHCT200 hợp đồng tín dụng (HĐTD) ký ngày 18-7-2019, người liên đới nghĩa vụ trả nợ: Ông Hoàng Quang H (em trai bà Hiệp). Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh hàng nông sản, hoa quả. Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 18-7-2019 đến ngày 18-7-2020). Lãi suất cho vay: 9,5%/năm. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức, thanh toán lãi các ngày 25 hàng tháng theo khoản 3.01 Điều 3 Hợp đồng tín dụng. Thanh toán gốc: Theo từng giấy nhận nợ, theo khoản 3.02 Điều 3 Hợp đồng tín dụng. Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn đối với phần gốc quá hạn 10%/năm đối với số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 17-7-2019 bà Hoàng Thị H với Ngân hàng đã ký kết hợp đồng số 1607/2019/HĐBĐ/NHCT200 thế chấp tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số **, tờ bản đồ số 68 tại địa chỉ: Khối H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với diện tích đất 215,2m^2 và 01 nhà ở cấp IV diện tích xây dựng 200m^2; trên thửa đất là nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CI 647988 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp cho ông Vy Thế M và bà Hoàng Thị Như Q ngày 27-7-2017, số vào sổ cấp GCN: CS-03733 và đã chuyển nhượng cho bà Hoàng Thị H, theo hồ sơ số 006310.CN.4195. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm gần nhất, các bên thống nhất định giá là 7.028.160.000 đồng; giá trị cấp tín dụng tối đa là

5.000.000.000 đồng. Ngày 18-7-2019 Ngân hàng đã giải ngân cho bà Hoàng Thị H, ông Hoàng Quang H theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là 5.000.000.000 đồng.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, bà Hoàng Thị H không trả nợ gốc và lãi theo đúng cam kết Hợp đồng tín dụng (HĐTD). Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc số tiền là 5.000.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Từ khi khoản nợ lãi của khách hàng chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng V - Chi nhánh Lạng Sơn đã rất nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ gốc và lãi đến hạn, tạo điều kiện khách hàng có thêm thời gian thu xếp trả nợ. Khách hàng đều không thực hiện đúng theo nội dung thông báo đề nghị trả nợ của Ngân hàng và các nội dung đã cam kết trả nợ đã ký tại các buổi làm việc với Ngân hàng V - Chi nhánh Lạng Sơn. Cụ thể nội dung theo biên bản làm việc từng lần như sau: Ngày 11-3-2020, theo biên bản làm việc lần 1 Ngân hàng thông báo tình hình dư nợ của khách hàng đến thời điểm 11-3-2020, tổng dư nợ là 5.050.547.203 đồng, trong đó nợ gốc đến thời điểm là 5.000.000.000 đồng, nợ lãi là 50.547.203 đồng. Ngân hàng yêu cầu khách hàng thu xếp mọi nguồn lực để thanh toán khoản nợ đến hạn trước ngày 11-4-2020. Cho phép khách hàng chủ động rao bán tài sản để đảm bảo thu hồi nợ. Tuy nhiên, khách hàng đã không thực hiện được nội dung theo biên bản làm việc.

Ngày 21-4-2020, theo biên bản làm việc lần 2 Ngân hàng thông báo tình hình dư nợ của khách hàng đến thời điểm 21-4-2020 tổng dư nợ là 5.102.533.504 đồng, trong đó nợ gốc đến thời điểm là 5.000.000.000 đồng, nợ lãi là 102.533.504 đồng. Ngân hàng yêu cầu khách hàng thu xếp mọi nguồn lực để thanh toán khoản nợ đến hạn trước ngày 05-5-2020. Cho phép khách hàng chủ động rao bán tài sản để đảm bảo thu hồi nợ. Tuy nhiên, khách hàng đã không thực hiện.

Khi không thực hiện đúng theo 2 biên bản làm việc trên, khách hàng đã bàn giao tài sản bảo đảm theo biên bản bàn giao tài sản ngày 21-5-2020 cho Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo theo quy định thu hồi vốn cho nhà nước.

Ngày 21-5-2020, Khách hàng có đơn đề nghị giúp bán đấu giá tài sản và biên bản thỏa thuận về việc xử lý tài sản là 01 nhà 02 tầng diện tích xây dựng 200m^2 và đất 215m^2, đồng ý việc bàn giao tài sản cho Ngân hàng để thực hiện bán đấu giá theo quy định.

Ngày 27-5-2020, Ngân hàng V – Chi nhánh Lạng Sơn đã thuê Công ty Cổ phần giám định và Thẩm định tài sản Việt Nam đã thẩm định giá 01 nhà 2 tầng diện tích xây dựng 200m^2 và đất 215m^2 trị giá 5.638.500.000 đồng

Ngày 12-4-2022, bà Hoàng Thị H có đơn xin tự bán tài sản thế chấp, Ngân hàng đã có văn bản trả lời đồng ý cho bà Hiệp tự bán tài sản bảo đảm và yêu cầu cam kết trả nợ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi phạt còn lại. Đến ngày 18-5-2022, bà Hoàng Thị H đã tự bán xong tài sản thế chấp cho người mua có sự giám sát của Ngân hàng và bà Hoàng Thị H trả vào nợ gốc là 4.580.000.000 đồng. Sau khi xử lý xong tài sản thế chấp, Ngân hàng đã mời khách hàng lên làm việc và trực tiếp đến nhà bà Hiệp yêu cầu cam kết trả nợ số tiền còn lại. Bà Hoàng Thị H không hợp tác và không cam kết trả nợ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi phạt còn lại.

Như vậy, đến thời điểm hiện nay bà Hoàng Thị H và người liên đới nghĩa vụ trả nợ ông Hoàng Quang H không thực hiện đúng các cam kết, cố tình chây ỳ trong việc trả nợ, không có thiện chí trong vấn đề hợp tác trả nợ, mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện cho khoảng thời gian để thu xếp trả nợ.

Từ các căn cứ trên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Hoàng Thị H và Ông Hoàng Quang H phải liên đới trả khoản tiền vay và lãi suất cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 1707/2019-HĐCVHM/NHCT200 (HĐTD) ký ngày 18-7-2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). Chi tiết số tiền như sau: Tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06-11-2022 là 1.969.880.753 đồng, trong đó nợ gốc 420.000.000 đồng; lãi vay (trong hạn và quá hạn) là 1.106.472.682 đồng; lãi phạt nợ gốc quá hạn là 443.408.071 đồng. Kể từ ngày tiếp theo ngày 06-11-2022 bà Hoàng Thị H và Ông Hoàng Quang H không trả xong khoản tiền nêu trên thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn, lãi phạt nợ gốc quá hạn đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 1707/2019-HĐCVHM/NHCT200 (HĐTD) ký ngày 18-7-2019 giữa Ngân hàng V - Chi nhánh Lạng Sơn với bà Hoàng Thị H, ông Hoàng Quang H cho đến khi trả hết nợ gốc, lãi suất cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa Ngân hàng V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung thêm về phần lãi suất khoản vay tính đến ngày 18-4-2023 đề nghị buộc bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Quang H phải liên đới trả cho Ngân hàng khoản tiền còn nợ, cụ thể: Tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 18-4-2023 là 1.996.608.363 đồng (trong đó nợ gốc 420.000.000 đồng; lãi vay (trong hạn và quá hạn) là 1.124.291.038 đồng; lãi phạt nợ gốc quá hạn 452.317.325 đồng). Kể từ ngày tiếp theo ngày 18-4-2023 bà Hoàng Thị H và Ông Hoàng Quang H không trả xong khoản tiền nêu trên thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn, lãi phạt nợ gốc quá hạn đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 1707/2019-HĐCVHM/NHCT200 (HĐTD) ký ngày 18-7-2019 giữa Ngân hàng V - Chi nhánh Lạng Sơn với bà Hoàng Thị H, ông Hoàng Quang H cho đến khi trả hết nợ gốc, lãi suất cho Ngân hàng.

Ý kiến của bị đơn bà Hoàng Thị H trình bày tại bản tự khai đề ngày 17-3-2023, gửi đến Tòa án ngày 16 tháng 4 năm 2023 như sau: Ngày 18-7-2019 bà Hoàng Thị H có ký hợp đồng vay hạn mức số 1707/2019-HDCVHM/NHCT200 với Ngân hàng V số tiền là 5.000.000.000 đồng, tài sản thế chấp là diện tích 215,2m^2 đất, tại thửa đất số **, tờ bản đồ số 68 phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, giá trị thửa đất tại thời điểm đó là 7.000.000.000 đồng. Đến ngày 06-02-2020 là ngày trả lãi cuối cùng nộp lãi cho Ngân hàng, do tự nhận thấy mình không có khả năng trả khoản vay bà Hoàng Thị H đã cho Ngân hàng thu lại tài sản đã thế chấp. Ngày 21-5-2020 Ngân hàng đã thông báo cho bà Hoàng Thị H để làm biên bản bàn giao tài sản thế chấp. Ngân hàng đã gửi cho bà Hoàng Thị H biên bản tạm tính đến ngày 06-11-2022 với số tiền là 1.969.880.753 đồng, buộc bà Hoàng Thị H phải tiếp tục trả lãi phát sinh và nợ gốc còn thiếu sau khi Ngân hàng thanh lý tài sản đã thế chấp. Tài sản thế chấp của bà Hoàng Thị H có giá thị trường lớn hơn khoản vay và Ngân hàng đã thanh lý tài sản, vậy mà Ngân hàng

vẫn yêu cầu trả nợ gốc và lãi phát sinh còn thiếu là hoàn toàn vô lý. Nay bà Hoàng Thị H không chấp nhận số tiền phát sinh và nợ gốc mà Ngân hàng yêu cầu.

Ý Kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Quang H: Không có ý kiến, do triệu tập nhiều lần không đến Tòa án để trình bày.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/KDTM-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V

1. Buộc bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Quang H phải liên đới có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18-4-2023) là 1.996.608.363 đồng, trong đó nợ gốc 420.000.000 đồng; lãi vay (trong hạn và quá hạn) 1.124.291.038 đồng; lãi phạt nợ gốc quá hạn 452.317.325 đồng.

Cụ thể:

- Bà Hoàng Thị H phải chịu số tiền là 998.304.181 đồng, trong đó nợ gốc 210.000.000 đồng; lãi vay (trong hạn và quá hạn) 562.145.519 đồng; lãi phạt nợ gốc quá hạn 226.158.662 đồng để trả cho Ngân hàng V;

- Ông Hoàng Quang H phải chịu số tiền là 998.304.181 đồng, trong đó nợ gốc 210.000.000 đồng; lãi vay (trong hạn và quá hạn) 562.145.519 đồng; lãi phạt nợ gốc quá hạn 226.158.662 đồng để trả cho Ngân hàng V.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Quang H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc các bên phải chịu mà chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng V có quyền có thể yêu cầu bất cứ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ. Trường hợp một người đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thì có quyền yêu cầu những người có nghĩa vụ liên đới khác phải thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của họ đối với mình.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, về quyền yêu cầu thi hành án, về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bà Hoàng Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, bởi khi không trả nợ được, tháng 5/2020 bà đã đề nghị Ngân hàng phát mại tài sản, từ đó bà không còn nợ gốc và lãi với Ngân hàng. Bà không được tự bán tài sản của chính mình, tài sản của bà thế chấp là do Ngân hàng bán và bán với giá quá rẻ so với giá trị thực của tài sản, khi bán được bao nhiêu tiền bà không biết, nên bà yêu cầu xem xét lại việc bán tài sản. Khi bà đề nghị phát mại tài sản Ngân hàng đã thuê định giá tài sản là 5.638.500.000 đồng, nay Ngân hàng cho rằng bà tự bán giá

thấp hơn để trừ một phần tiền gốc, còn lại buộc bà phải chịu cả gốc và lãi số tiền còn lại là không hợp lý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Quang H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn tỉnh Lạng Sơn. Buộc ông phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng số tiền 998.304.181 đồng là không đúng. Bởi, khi bà Hoàng Thị H ký vay tiền với Ngân hàng, ông có được mời đến ký các Giấy tờ liên quan với tư cách là người làm chứng, không phải là người có liên đới trả nợ, vì ông không được cùng sử dụng số tiền bà Hoàng Thị H vay và không được hưởng lợi gì, không liên quan gì đến việc làm ăn của ông. Việc Tòa án thành phố Lạng Sơn buộc ông thanh toán cho Ngân hàng số tiền 998.304.181 đồng và chịu án phí 41.949.000 đồng là không có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm: Các đương sự là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị H phải trả số tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng + 1.124.291.038 đồng tiền nợ lãi trong hạn + 226.000.000 đồng tiền lãi phạt nợ gốc quá hạn = 1.770.291.038 đồng và phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Hoàng Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Quang H cũng đồng ý nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nêu trên.

Về án phí: Bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm đối với số tiền 1.770.291.038 đồng . Nguyên đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với số tiền 226.317.325 đồng. Bị đơn bà Hoàng Thị H và nguyên đơn (Ngân hàng) đều đồng ý nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự có mặt chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Quang H làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án. Việc tự nguyện của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 5, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/KDTM-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, có đương sự vắng mặt nhưng họ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người này.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Phạm Quốc V và bà Nguyễn Kim O (*người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Hoàng Thị H, theo hợp đồng chuyển nhượng)* vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoặc tư cách là người làm chứng trong vụ án là thiếu sót. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm sau khi được Thẩm phán phân tích, giải thích ông Phạm Quốc V và bà Nguyễn Kim O đã đồng ý tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm. Đồng thời đã có lời khai và cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Hoàng Thị H và có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Do đó, quyền lợi và nghĩa vụ của ông Vương và bà Oanh đã được đảm bảo.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các đương sự là nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể: Nguyên đơn (Ngân hàng) yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị H phải trả số tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng + 1.124.291.038 đồng tiền nợ lãi trong hạn + 226.000.000 đồng tiền lãi phạt nợ gốc quá hạn = 1.770.291.038 đồng và phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Hoàng Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Quang H cũng đã đồng ý nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Hoàng Thị H chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm có giá ngạch đối với tổng số tiền 1.770.291.038 đồng . Nguyên đơn (Ngân hàng) chịu tiền án phí sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 226.317.325 đồng. Bị đơn bà Hoàng Thị H và nguyên đơn (Ngân hàng) đều đồng ý nhất trí. Hội đồng xét xử thấy rằng việc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần áp dụng Điều 5, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/KDTM-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hoàng Thị H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bà Hoàng Thị H phải chịu toàn bộ số tiền là 65.108.731 đồng (sáu mươi lăm triệu một trăm linh tám nghìn bảy trăm ba mươi đồng); tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch để nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Ông Hoàng Quang H không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[8] Ngân hàng V – Chi nhánh Lạng Sơn phải chịu số tiền 11.302.000 đồng (mười một triệu ba trăm linh hai nghìn đồng *làm tròn số*). Được khấu trừ vào số

tiền 35.548.000 đồng đã nộp. Trả lại cho Ngân hàng số tiền còn lại là 24.246.000 đồng, theo Biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Về án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Quang H phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xác nhận bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Quang H đã nộp đủ, theo Biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/KDTM-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền 1.770.291.038 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng + 1.124.291.038 đồng tiền nợ lãi trong hạn + 226.000.000 đồng tiền lãi phạt nợ gốc quá hạn = 1.770.291.038 đồng, cho Ngân hàng V – Chi nhánh Lạng Sơn.

1.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm (18/4/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền 420.000.000 đồng nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, của Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Hoàng Thị H phải chịu 65.108.731 đồng (sáu mươi lăm triệu, một trăm linh tám nghìn bảy trăm ba mươi mốt đồng); tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch để nộp Ngân sách Nhà nước.

2.1. Ông Hoàng Quang H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

2.2. Ngân hàng V – Chi nhánh Lạng Sơn *(gọi tắt là Ngân hàng)* phải chịu 11.302.000 đồng (mười một triệu, ba trăm linh hai nghìn đồng, làm tròn số); tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch để nộp Ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 35.548.000 đồng (ba mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng) đã nộp. Trả lại cho Ngân hàng số tiền còn lại là 24.246.000 đồng (hai mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng),

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001165 ngày 28-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Quang H (mỗi người) phải chịu số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm. Xác nhận bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Quang H đã nộp đủ, theo Biên lai số AA/2021/0001324 và Biên lai số AA/2021/0001322 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đức Chiến

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Các đương sự; người BVQ&LIHP của ĐS;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TĨA

Hồ Đức Châm